TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN** **_____**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **_____**

Bản án số: 60/2024/HS-ST
Ngày: 25-10- 2024

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Lập

Bà Lê Phan Ngọc Rỷ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hiệp và ông Nguyễn Phạm Minh Vũ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

- *Bị cáo*: Họ tên: Diệp Thị H. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ.

Sinh ngày 02 tháng 5 năm 1980, tại: Long An.

Nguyên quán: Thị xã K, tỉnh Long An.

Nơi thường trú: Ấp E, xã T, huyện M, tỉnh Long An.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 080180002985, cấp ngày 17 tháng 4 năm 2021. Nơi cấp: Cục C1 về TTXH - Bộ C2.

Trình độ học vấn: 4/12. Nghề nghiệp: Kinh doanh.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Diệp Văn S, sinh năm 1915 (đã chết).

Con bà: Huỳnh Thị H1, sinh năm 1941.

Chồng: Nguyễn Thế V, sinh năm 1980.

Con: Nguyễn Diệp Huỳnh Kim C, sinh năm 2006.

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 31/5/2024 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Võ Văn Đ, sinh năm 1972; Địa chỉ: số C ấp A, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Đỗ Văn N, sinh năm 1961; Địa chỉ: ấp E, xã T, huyện M, tỉnh Long An (có mặt).

3. Trần Thị Huỳnh N1, sinh năm 1989; Địa chỉ: số A V, khu phố B, thị trấn V, tỉnh Long An (vắng mặt).

4. Lương Quyết T, sinh năm 1979; Địa chỉ: khu V, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

5. Mai Thị Thu H2, sinh năm 1972; Địa chỉ: ấp E, xã T, huyện M, tỉnh Long An (vắng mặt).

6. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp D, xã T, huyện M, tỉnh Long An (vắng mặt).

7. Đoàn Văn S1, sinh năm 1962; Địa chỉ: ấp E, xã T, huyện M, tỉnh Long An (vắng mặt).

8. Lê Văn N2, sinh năm 1970; Địa chỉ: ấp E, xã T, huyện M, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH MTV K, thăm dò khoáng sản Kim C (gọi tắt là Công ty K1), địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện M, tỉnh Long An, MST: 1101870114, đăng ký thành lập lần đầu ngày 18/12/2017, do bị can Diệp Thị H làm Giám đốc và đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: Khai thác khoáng sản, san lấp mặt bằng, cung cấp đất sét cho cơ sở làm gạch ngói.

Ngày 23/5/2019, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 1792/QĐ-UBND, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án "Khai thác khoáng sản đất san lấp và khoáng sản đi kèm" do Công ty K1 làm chủ đầu tư.

Ngày 13/4/2020, UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 92/GP-UBND, thời hạn hoạt động của dự án 12,5 năm (kể từ ngày ký giấy phép), diện tích khai thác 6,951 ha. Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác là 484.217 m^3, trong đó: trữ lượng đất san lấp là 425.385 m^3 và trữ lượng sét gạch ngói là 58.832 m^3. Cụ thể:

+ Đối với đất san lấp: cung cấp vật liệu san lấp trên địa bàn huyện M.

+ Đối với sét gạch ngói (nếu có): cung cấp nguồn nguyên liệu cho các nhà máy sản xuất gạch trên địa bàn tỉnh Long An.

Mặc dù chưa được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, Diệp Thị H lợi dụng pháp nhân Công ty K1 thuê ông Võ Thành Đ1, sinh năm 1972, nơi đăng ký thường trú: Số D N, Phường G, Quận A, TP Hồ Chí Minh, chỗ ở: Số C ấp A, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng và ông Đỗ Văn N, sinh năm 1961, chỗ ở: Ấp E, xã T, huyện M, tỉnh Long An tiến hành khác thác đất và bị cơ quan chức năng phát hiện xử lý, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 06/5/2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M lập biên bản vi phạm hành chính đối với Công ty K1 do có hành vi sử dụng xe cơ giới bốc lớp đất mặt tại thửa đất số 509 tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại Ấp E, xã T, huyện M, tỉnh Long An để làm bờ bao và san lấp mặt bằng văn phòng Công ty K1 với khối lượng đất vận chuyển ra khỏi hầm khoảng 35 m^3, vi phạm điểm đ Khoản 1 Điều 44 Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản. Ngày 10/5/2019, Chủ tịch UBND huyện M ban hành Quyết định số 698/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính Công ty K1 số tiền 50.000.000 đồng. Công ty K1 đã chấp hành xong việc đóng phạt ngày 13/5/2019.

Lần thứ hai: Ngày 10/01/2020, Thanh tra Sở T2 lập biên bản vi phạm hành chính đối với Công ty K1 do có hành vi khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền với khối lượng khoáng sản đã khai thác từ 50 m^3 trở lên (50.362 m^3) vi phạm điểm g khoản 1 Điều 44 Nghị định số 33/2017/NĐ-CP, ngày 03/4/2017 của Chính phủ. Ngày 30/01/2020, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 296/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính Công ty K1 số tiền 100.000.000 đồng (áp dụng tình tiết tăng nặng mức phạt 50.000.000 đồng x2); phạt bổ sung buộc nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.980.233.840 đồng tương đương giá trị của 50.362 m^3 đất đã khai thác. Tổng số tiền phải nộp là 2.080.233.840 đồng. Ngày 11/02/2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 411/QĐ-NPNL chấp thuận cho Công ty K1 đóng phạt nhiều lần. Công ty K1 đã chấp hành xong việc đóng phạt cụ thể: ngày 28/02/2020 nộp 833.000.000 đồng; ngày 27/8/2020 nộp 1.247.233.840 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 02/3/2020, Đoàn kiểm tra L, Tư pháp, Công an và Thanh tra huyện M kiểm tra, phát hiện Công ty K1 đang sử dụng xe cơ giới khai thác khoáng sản, đất san lấp tại khu vực diện tích 4,2 ha thuộc dự án của Công ty. Đoàn kiểm tra tiến hành lập biên bản, yêu cầu Công ty dừng khai thác.

Ngày 01/10/2020, Chủ tịch UBND tỉnh ra Quyết định số 3584/QĐ-TĐC về việc tạm đình chỉ thi hành Quyết định số 296/QĐ-XPVPHC, ngày 30/01/2020

đối với Công ty K1. Ngày 13/10/2020, Chủ tịch UBND tỉnh có Công văn số 6232/UBND-NCTCD về việc chuyển hồ sơ vi phạm hành chính của Công ty K1 có dấu hiệu tội phạm đến Công an tỉnh để điều tra theo quy định.

Kết luận giám định số 2142 ngày 23/7/2021 của Sở T2 kết luận:

- 35 m^3 đất mặt và 50.362 m^3 đất do Công ty K1 đã khai thác vận chuyển ra khỏi hầm tính đến ngày 10/01/2020 không phải là khoáng sản.

- 101.051 m^3 đất do Công ty K1 đã khai thác vận chuyển ra khỏi hầm từ sau ngày 10/01/2020, thì trong đó có: 43.467 m^3 là khoáng sản (đất sét làm gạch, ngói theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật V - Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường) và 57.584 m^3 không phải là khoáng sản.

Kết luận định giá tài sản số 1962 ngày 10/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Long An, kết luận giá trị của 43.467 m^3 đất sét làm gạch ngói theo tiêu chuẩn, Q TCVN 4353:1986 - Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường là 5.172.573.000 đồng.

Qua điều tra, Diệp Thị H thừa nhận đã tiến hành khai thác đất (trong đó có khoáng sản là đất sét làm gạch, ngói) nhằm mục đích bán cho các hộ dân tại địa bàn huyện M san lấp mặt bằng. Việc khai thác 101.051 m^3 đất, trong đó có 43.467 m^3 là khoáng sản của bị can H là hành vi khai thác không phép và không đúng với mục tiêu nêu trong giấy phép khai thác khoáng sản và giấy phép thăm giò khoáng sản. Cụ thể:

Từ ngày 11/01/2020 đến trước thời điểm được cấp giấy phép khai thác khoáng sản vào ngày 13/4/2020, bị can H đã khai thác, bán đất cho 03 hộ dân sau:

1. Lương Quyết T, sinh năm 1979, đăng ký thường trú tại: Khu V, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An để san lấp mặt bằng tại ấp E, xã T, huyện M tổng cộng 302 xe (loại xe 10m^3). Khối lượng khoảng 3.020 m^3 đất với giá 270.000.000 đồng.

2. Trần Thị Huỳnh N1, sinh năm 1989, chủ quán cà phê Hoàng A tại Ấp E, xã T, huyện M tổng cộng 647 xe (loại xe 10m^3). Khối lượng khoảng 6.470 m^3 đất với giá 258.900.000 đồng.

3. Mai Thị Thu H2, sinh năm 1972, đăng ký thường trú tại ấp T, xã T, huyện M để san lấp mặt bằng tại Ấp E, xã T, huyện M tổng cộng 300 xe (loại xe 10m^3). Khối lượng khoảng 3.000 m^3 đất với giá 225.000.000 đồng.

Sau khi được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản vào ngày 13/4/2020, mặc dù chưa đủ điều kiện quy định theo giấy phép để được khai thác nhưng bị can H vẫn tiếp tục tổ chức khai thác từ ngày 04/5/2020 đến ngày 10/5/2020 để gia cố bờ bao khu vực khai thác, đổ đường công vụ từ khu vực

khai thác đến Quốc lộ F, gia cố nền mã của ba ruột của bị can H giáp khu vực khai thác do sợ bị sạt lở nền mồ và bán cho 03 hộ dân:

1. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1979, thường trú tại Ấp D, xã T, huyện M 30 xe (khoảng 300m^3) để san lấp mặt bằng, thành tiền 22.500.000 đồng.

2. Đoàn Văn S1, sinh năm 1962, thường trú tại Ấp E, xã T 64 xe (khoảng 640m^3) để san lấp mặt bằng, thành tiền 48.000.000 đồng.

3. Lê Văn N2, sinh năm 1970, thường trú tại Ấp E, xã T 467 xe (khoảng 4.670 m^3) để san lấp mặt bằng, thành tiền 300.000.000 đồng.

Sau khi trừ các chi phí, bị can H thu lợi 900.000.000 đồng từ việc khai thác khoáng sản bán cho các hộ dân. Công ty K1 không lập hệ thống sổ sách kế toán để theo dõi, quản lý việc thu chi và báo cáo thuế mà bị can H tự mở sổ theo dõi, quản lý việc thu chi trong quá trình khai thác khoáng sản.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSLA-P2 ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Long An để xét xử Diệp Thị H về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Diệp Thị H thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố và xác định bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông Đỗ Văn N và ông Lương Quyết T trình bày, ông N là người được bị cáo H mang danh nghĩa Công ty K1 để thuê ông N san ủi mặt bằng cho khách liên hệ mua đất san lấp nên ông N không biết được việc H khai thác tài nguyên trái phép. Riêng ông T thì chỉ là người có nhu cầu san lấp mặt bằng liên hệ với Công ty K1 để san lấp nhưng cũng không biết việc bị cáo H khai thác tài nguyên trái pháp luật. Do đó, ông N và ông T cũng không có ý kiến yêu cầu gì khác trong vụ án này.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm luận tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của bị cáo Diệp Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Kiểm sát viên rút một phần truy tố đối với điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Hình sự là tình tiết giá trị thu lợi bất chính từ việc khai thác khoáng sản. Kiểm sát viên chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc truy tố bị cáo H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Hình sự là tình tiết "khoáng sản trị giá từ 1.000.000.000 đồng trở lên".

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Diệp Thị H phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Diệp Thị H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để buộc bị cáo H phải nộp lại giá trị khoáng sản bị khai thác trái phép là 5.172.573.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo Diệp Thị H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Diệp Thị H biết rõ việc khai thác khoáng sản – đất sét làm gạch, ngói phải được cấp giấy phép và đủ điều kiện thì mới được khai thác. Lợi dụng sơ hở trong công tác quản lý, kiểm tra của chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về tài nguyên và môi trường, bị cáo H đã thuê phương tiện, nhân công khai thác khoáng sản – đất sét làm gạch, ngói khi chưa được cấp giấy phép và chưa đủ điều kiện theo quy định của nội dung giấy phép, với tổng khối lượng là 43.467 m^3 đất sét làm gạch ngói (theo tiêu chuẩn, Q TCVN 4353:1986 - Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường), với tổng

giá trị khoáng sản khai thác trái phép là 5.172.573.000 đồng. Bị cáo H thuê xe vận chuyển đi bán cho các hộ dân trên địa bàn, để san lấp mặt bằng, mà không cung cấp cho các nhà máy sản xuất gạch trên địa bàn tỉnh theo quy định của giấy phép, làm lãng phí nguồn tài nguyên, khoáng sản. Số tiền bị cáo H bán khoáng sản sau khi trừ chi phí là 900.000.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" quy định tại Điều 227 của Bộ luật hình sự, do bị cáo đã có hành vi đã thuê phương tiện, nhân công khai thác khoáng sản – đất sét làm gạch, ngói khi chưa được cấp giấy phép và chưa đủ điều kiện theo quy định nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" quy định Điều 227 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên rút một phần truy tố đối với điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Hình sự là tình tiết giá trị thu lợi bất chính từ việc khai thác khoáng sản. Kiểm sát viên chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc truy tố bị cáo H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Hình sự là tình tiết "khoáng sản trị giá từ 1.000.000.000 đồng trở lên". Xét thấy, bị cáo khai thác khoáng sản với tổng giá trị là 5.172.573.000đ là trên 1.000.000.000 đồng nên Kiểm sát viên chỉ đề nghị truy tố bị cáo H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Còn việc bị cáo sau khi khai thác khoáng sản bán cho người dân trên địa bàn thấp hơn giá trị thật của khoáng sản và sau khi trừ chi phí khai thác, chuyên chở và san lấp thu lợi 900.000.000đ nên việc truy tố bị cáo đối với giá trị khoáng sản theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Do đó, việc rút 01 tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Hình sự là có lợi cho bị cáo và hoàn toàn phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Hành vi của bị cáo lợi dụng danh nghĩa Công ty K1 để thực hiện hành vi khai thác khoáng sản trái phép, dù Công ty K1 đã bị xử phạt vi phạm hành chính thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo phạm các quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên đất mà không có giấy phép, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về việc khai thác tài nguyên, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra biến đổi xấu về môi trường. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội để giáo dục bị cáo và mang tính phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với hành vi của Trần Thị Huỳnh N1, Lương Quyết T, Mai Thị Thu H2, Nguyễn Văn T1, Đoàn Văn S1 và Lê Văn N2 là những người có nhu cầu san lấp mặt bằng do biết Công ty K1 có chức năng kinh doanh san lấp mặt bằng nên liên hệ và mua đất san lấp của bị cáo nhưng không biết việc bị cáo H không có giấy phép và thực hiện không đúng giấy phép. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không xem xét xử lý về trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[9] Đối với hành vi của Võ Thành Đ1 và Đỗ Văn N có ký hợp đồng với Công ty K1 để khai thác khoáng sản và san lấp, ủi mặt bằng cho khách hàng theo yêu cầu của bị cáo H nhưng không biết được việc bị cáo H chưa có giấy phép cũng như khai thác không đúng với giấy phép. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không xem xét xử lý về trách nhiệm hình sự đối với Đ1 và N là có căn cứ.

[10] Đối với khối lượng 43.467m^3 khoáng sản (đất sét là gạch ngói) bị cáo H đã khai thác và bán cho các hộ dân, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để buộc bị cáo Diệp Thị H phải nộp lại bằng giá trị (giá trị khoáng sản) vi phạm là 5.172.573.000 đồng.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Diệp Thị H** phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Diệp Thị H 02 (hai) năm tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 5 năm 2024.

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Diệp Thị H 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, buộc bị cáo Diệp Thị H phải nộp lại giá trị khoáng sản khai thác trái phép với số tiền là 5.172.573.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Diệp Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tiến hành niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- CQĐT Công an tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Khánh